

Số: 29/2026/QĐST - HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 301/2025/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Văn T, sinh ngày 10/11/1979; Số CCCD: 024079013088; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Bà Tạ Thị Q, sinh ngày 05/10/1979; Số CCCD: 024179012038; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Dương Văn T và bà Tạ Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn T và bà Tạ Thị Quy thuận T1 ly hôn.

Về con chung: Ông Dương Văn T và bà Tạ Thị Q có 02 chung là cháu Dương Kim Q1, sinh ngày 20/9/2006 và cháu Dương Minh T2, sinh ngày 02/8/2012. Khi ly hôn, ông T và bà T3 thoả thuận bà Q sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục cháu Dương Minh T2, sinh ngày 02/8/2012. Đối với cháu Dương Kim Q1, sinh ngày 20/9/2006 đã trưởng thành nên anh T và bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Ông Dương Văn T nhận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí DSST theo biên lai số 0001847 ngày 16/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh. Hoàn trả ông T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDKV 5, Bắc Ninh;
- Phòng THSDS KV 5, Bắc Ninh;
- UBND xã Nam Dương;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Công Định